TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HSST
Ngày 27-4-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trương Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trần Ngọc Quân -** Chức vụ Phó Hiệu Trưởng Trường Trung học cơ sở Dương Đông 2

2. Ông Đinh Quang Tuyến - Nguyên Trưởng Ban dân vận thành ủy Phú Quốc

- Thư ký phiên tòa: **Ông Phạm Ngọc Chí** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Ông Trịnh Hải Đăng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

- Lê Thanh D, sinh năm 2001, tại: PQ, Kiên Giang; Nơi ĐKHKTT: Khu phố A, Phường A T, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở: Khu phố A, Phường A T, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con Lê Huy T và bà Nguyễn Thị A; Bị cáo chưa có vợ; Anh chị ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-12-2021 đến nay (có mặt).

- Tăng Minh Đ, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2004, tại: PQ, Kiên Giang; Nơi ĐKHKTT: Khu phố B, Phường A T, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở: Khu Phố C, Phường A T, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Con Tăng Minh T (chết) và bà Trần Thị Ngọc T; Bị cáo chưa có vợ; Chị ruột có 01 người, sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-12-2021 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đ: Ông Trần Duy Khoa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

*** Người làm chứng:**

Trần Minh P, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, Phường A T, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang

Trần Quốc Đ, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố D, Phường A T, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang

Phạm Minh L, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, Phường A T, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang

Phạm Tấn Ph, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố E, Phường A T, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang

Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố F, Phường A T, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang

Trần Thị Trúc Th, sinh năm 2002 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố D, Phường A T, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang

Dương Hoàng Thúy V, sinh năm 2005 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố D, Phường A T, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang

- Người đại diện hợp pháp cho Vy: **Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1971** (mẹ ruột V, vắng mặt). Địa chỉ: Ấp TB, xã VT, huyện TS, tỉnh An Giang

Bà Lê Thị D, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu phố C, Phường A T, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 02 giờ ngày 23-12-2021, Lê Thanh D, Tăng Minh Đ, Trần Minh P, Trần Quốc Đ, Nguyễn Hoàng V đang uống bia tại nhà D thuộc Khu phố A, Phường A T, thành phố PQ, thì Đ rủ D, P, Đ và V sử dụng ma túy, tất cả đồng ý. D gọi điện thoại rủ thêm Trần Thị Trúc Th, Th rủ thêm Dương Hoàng Thúy V (sinh ngày 15-4-2005) nhưng do đã khuya Th và V không đến. P, Đ và V uống bia mệt nên cũng đi về nhà ngủ. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở Đ đến nhà nghỉ VD thuộc khu phố C, Phường A T, đến nơi D gọi điện thoại cho Phạm Minh L kêu L mang đến cho D mượn 800.000 đồng, L mang tiền đến cho D

và có Phạm Tấn Ph đi cùng. D nhận tiền từ L vào thuê phòng số 8 và D rủ L cùng Ph sử dụng ma túy, thì L và Ph đồng ý đi lên phòng. Lúc này chưa có ma túy nên Đ dùng điện thoại di động liên lạc cho người phụ nữ tên CB (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy, CB đồng ý. Sau đó, D và Đ thuê xe taxi chạy đến điểm hẹn tại khu vực L B, đường THĐ thuộc khu phố H, phường D Đ, thành phố PQ gặp CB mua 01 bịch ma túy, với giá 5.000.000 đồng (số tiền này của D và Đ hùn nhau). Sau khi mua được ma túy Đ và D đem về nhà nghỉ VD. Lúc này khoảng 03 giờ cùng ngày, L và Ph bỏ đi về nhà. Chỉ còn lại D và Đ lấy một ít ma túy ra sử dụng, sau đó cả hai đi ngủ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, L, Ph, sau đó, lần lượt P, Đ, V, Th và V đến phòng số 8, nhà nghỉ VD gặp D và Đ để sử dụng ma túy. D và Đ cung cấp ma túy và dụng cụ để tất cả cùng nhau sử dụng kéo dài đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an thành phố Phú Quốc kiểm tra phòng số 8, nhà nghỉ VD phát hiện nên lập biên bản bắt quả tang. Ngày 31/12/2021, Tăng Minh Đ và Lê Thanh D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc khởi tố, tạm giam để điều tra

** Vật chứng thu giữ*:

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài, viền màu xanh, kích thước khoảng 04cm x 4,1 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 86522204721250, số IMEI2: 865222047121243.

- 01 cái dĩa bằng sứ, màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 ống hút, 01 thẻ có dòng chữ Pharmacity, đã qua sử dụng.

- 01 thùng loa, mặt trước có dòng chữ ads, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 1174/KL-KTHS ngày 30-12-2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9322 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15-5-2018 của Chính phủ

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKSPQ ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố các bị cáo Lê Thanh D, Tăng Minh Đ về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b, c, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

* Về xử lý vật chứng thu giữ:

- Mẫu vật còn lại sau giám định khối lượng 0,8689 gam (đựng trong một bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu số 1174/2021;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 86522204721250, số IMEI2: 865222047121243.

- 01 cái dĩa bằng sứ, màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 ống hút, 01 thẻ có dòng chữ Pharmacity, đã qua sử dụng.

- 01 thùng loa, mặt trước có dòng chữ ads, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Tất cả đã nhập kho vật chứng đề nghị xử lý theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Thanh D, Tăng Minh Đ về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; 38; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thanh D từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm c, b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; 38; Điều 17; 58; 91; 101 Bộ luật hình sự xử Tăng Minh Đ từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Tăng Minh Đ trình bày: Quá trình điều tra và tại bị cáo Tăng Minh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Thời điểm phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, 101 BLHS, Tăng Minh Đ bằng 3/4 mức hình phạt đối với người thành niên, để bị cáo có cơ hội khắc phục khuyết điểm trở thành người công dân tốt.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thanh D, Tăng Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép cung, bức cung hay nhục hình, không khiếu nại quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Theo các biên bản lấy lời khai, bản tự khai ngày 25-4-2022 và tại phiên tòa bà Lê Thị D trình bày: Ngày 23-12-2021 bà D có cho Lê Thanh D thuê phòng số 8 để nghĩ, trước và sau khi cho D thuê phòng, không biết D cùng những người bạn ở chung phòng sử dụng ma túy, khi Công an đến kiểm tra phòng, có yêu cầu bà D chứng kiến thì bà D mới biết được các đối tượng thuê phòng để sử dụng ma túy.

Bà D có cho D mượn cái loa kéo, mặt trước có dòng chữ ADS để hát Karaoke nhưng không phải là tài sản của bà D, các bị cáo khai cái loa kéo của bà D là không đúng, bà D không thừa nhận. HĐXX xử lý vật chứng, tịch thu sung công quỹ nhà nước cái loa kéo trên bà D không phản đối, trong vụ án bà D không có quyền lợi gì.

Đối với người phụ nữ tên "CB" bán ma túy cho các bị cáo Cơ quan điều tra làm rõ, xử lý sau. Đối với các đối tượng gồm Trần Minh P, Trần Quốc Đ, Nguyễn Hoàng V, Phạm Minh L, Phạm Tấn Ph, Trần Thị Trúc Th và Dương Hoàng Thúy V là những con nghiện, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an Phường An Thới, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: HĐXX thấy rằng, về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng: Quá trình điều tra lời khai bà Lê Thị D xác định, cái loa kéo có dòng chữ ADS do bà D cho bị cáo D mượn để hát karaoke, khi cho bị cáo mượn bà D không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội, Tòa án đưa bà D tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tại bản tự khai ngày 25-4-2022 và tại phiên tòa bà D không thừa nhận cáo loa kéo của bà D, cho rằng do các bị cáo tự mang đến. Bà D đồng ý việc HĐXX sung công quỹ nhà nước, trong vụ án không có yêu cầu gì. Do đó, HĐXX không tiếp tục đưa bà D vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp theo quy định tại khoản 11, Điều 55, 65 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, áp dụng khoản 12, Điều 55 và Điều 66 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xác định bà D là người làm chứng.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong các giai đoạn điều tra, truy tố phù hợp với lời khai người

làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 12 giờ ngày 23-12-2021, tại phòng số 8, nhà nghỉ VD, thuộc Khu phố C, Phường A T, thành phố PQ, Lê Thanh D và Tăng Minh Đ hùn tiền mua ma túy đem về tổ chức cho Trần Minh P, Trần Quốc Đ, Nguyễn Hoàng V, Phạm Minh L, Phạm Tấn Ph, Trần Thị Trúc Th và Dương Hoàng Thúy V (sinh ngày 15-4-2005) cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an thành phố Phú Quốc bắt quả tang . Các bị cáo Lê Thanh D, Tăng Minh Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật cấm, biết được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng đưa chất ma túy vào cơ thể của mình và của người khác một cách trái pháp luật là phạm tội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất mau túy" theo Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính tiết định khung hình phạt: Lê Thanh D, Tăng Minh Đ thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với Trần Minh P, Trần Quốc Đ, Nguyễn Hoàng V, Phạm Minh L, Phạm Tấn Ph, Trần Thị Trúc Th và Dương Hoàng Thúy V, trong đó có V là người chưa thành niên. Do vậy, các bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung hình phạt là "đối với nhiều người" và "đối với người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi trở lên" theo điểm b, c khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức ma túy là loại chất cấm, do nhà nước là chủ thể độc quyền quản lý. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi phạm pháp luật sẽ bị chế tài nghiêm khắc của pháp luật hình sự. Để thỏa cơn nghiện của mình, các bị cáo bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy, gây tác hại đến sức khỏe của con người, sử dụng ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xã hội khác, đây là mối đe dọa chung cho cộng đồng và cho toàn xã hội. Vì vậy, cần xử các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo Lê Thanh D, Tăng Minh Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Thanh D, Tăng Minh Đ quá trình điều tra và tại phiên tòa, đều thật thà khai báo, lời nói sau cùng thể hiện biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết này, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Tăng Minh Đ khi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chết, HĐXX cần áp dụng theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4.2] Đây là vụ án đồng phạm, do vậy HĐXX cần phải phân hóa vai trò của từng bị cáo làm cơ sở cho việc lượng hình. Bị cáo D có vai trò phụ, khi nhận được lời đề nghị của bị cáo thì đồng ý và giúp sức tích cực như: Trực tiếp mượn tiền của Luân, thuê phòng, hùn tiền, cùng đi mua ma túy với Đ, rủ rê các con nghiện khác để cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Còn bị cáo tăng Minh Đ có vai trò chính, bị cáo là người đề xuất, rủ bị cáo D cùng các con nghiện khác sử dụng ma túy. Bị cáo là người chủ động liên hệ để tìm mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Đ phải cao hơn mức hình phạt của bị cáo D mới tương xứng với vai trò của từng bị cáo khi lượng hình.

[4.3] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo, HĐXX xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội. Bị cáo Đ tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên, chưa có nhận thức đầy đủ nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ nghiêm.

[4.4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không mang tính chất vụ lợi, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định khối lượng 0,8689 gam (đựng trong một bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu số 1174/2021; 01 cái dĩa bằng sứ, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 ống hút tự chế, có lưu hình ảnh được bị cáo xác định chất liệu làm bằng giấy vụn, không phải tờ tiền như lời khai bị cáo trình bày trong hồ sơ vụ án; 01 thẻ có dòng chữ Pharmacity, đã qua sử dụng; đây là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 86522204721250, số IMEI2: 865222047121243, đã qua sử dụng, của bị cáo Đ dùng để liên lạc mua ma túy, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 01 thùng loa, mặt trước có dòng chữ ADS, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra bà Lê Thị D khai cho bị cáo D mượn để hát karaoke. Tuy nhiên tại bảng tự khai ngày 25-4-2022 và tại phiên tòa bà D không thừa nhận mình là chủ sở hữu. Các bị cáo sử dụng loa kéo có âm thanh để tạo hưng phấn khi sử dụng ma túy. Do đó, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh D, Tăng Minh Đ phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh D, Tăng Minh Đ phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Lê Thanh D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23-12-2021.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 55; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 17; 58; 38, 91, 101 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Tăng Minh Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23-12-2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định khối lượng 0,8689 gam (đựng trong một bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu số 1174/2021; 01 cái dĩa bằng sứ, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 ống hút tự chế, đã qua sử dụng; 01 thẻ có dòng chữ Pharmacity, đã qua sử dụng;

Sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 86522204721250, số IMEI2: 865222047121243, đã qua sử dụng; 01 thùng loa, mặt trước có dòng chữ ADS, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng. *(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-4-2022)*

3. Về án phí: Mỗi bị cáo Lê Thanh D, Tăng Minh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- VKS ND Tp.Phú Quốc ;
- THA Dân sự Tp.Phú Quốc ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Nhà tạm giữ CATP.Phú Quốc
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Văn Kiệt